

Bản án số: 121/2022/HS-PT

Ngày: 07 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Phú**

*Các Thẩm phán:* Ông **Bùi Xuân Liêm** và ông **Nguyễn Quốc Thiện**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Tấn D và Trần K. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Tấn D**, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1974, tại: Y, Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khối phố A, phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn B (sinh năm 1936) và bà Nguyễn C (sinh năm 1939); gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ tư; có vợ là Trương X (sinh năm 1984) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Công an phường P, thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp phạt vào ngày 04/02/2021.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần K**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1986, tại: Y, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khối phố A, phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Nông; con ông Trần T (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1964); gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Trịnh Trần Yên N (sinh năm 1987) và có 02 con (sinh năm 2009 và năm 2017).

Tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 04/02/2021, bị Công an phường P, thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp phạt vào ngày 04/02/2021.

Nhân thân: ngày 06/4/2018, bị Công an thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an phường P, thành phố Y tiến hành kiểm tra tại quán cafe - bi da của bà Ung Thị G (*sinh năm 1991, trú tại: Khối phố A, phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam*) phát hiện có bốn người gồm: Nguyễn Tấn D, Trần K, Nguyễn Khang U (*sinh năm 1984*), Phan Đình Đ (*sinh năm 1997*), cùng trú tại: khối phố A, phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam đang chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Công an phường P lập biên bản sự việc, tạm giữ các vật chứng sau:

- + Số tiền 120.000 (*một trăm hai mươi nghìn*) đồng bỏ trong một hủ nhựa tại sòng bạc, cả nhóm dùng để trả tiền nước uống khi kết thúc đánh bạc;

- + Số tiền 420.000 (*bốn trăm hai mươi nghìn*) đồng của Phan Đình Đ tại vị trí ghế ngồi của Đ;

- + Tạm giữ của Nguyễn Tấn D số tiền 20.000 (*hai mươi nghìn*) đồng để ở trong túi quần;

- + Tạm giữ của Trần K số tiền 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng.

- + Tạm giữ trên sòng bạc 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ (*bài tây 52 lá*) đã qua sử dụng.

Qua điều tra, xác định: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Tấn D, Nguyễn Khang U, Phan Đình Đ, Trần K đến quán cafe - bi da của bà Ung Thị G tại khối phố A, phường P, thành phố Y để chơi bi da và uống nước sau đó cùng rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài Phỏm được thua bằng tiền tại quán bà Phương. Cả nhóm sử dụng bàn, ghế của quán bà Phương và 01 bộ bài tú lơ khơ (*bài tây 52 lá*) đã qua sử dụng, có sẵn tại quán để chơi đánh bạc với cách thức như sau:

Người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người 09 (*chín*) lá bài, người nào đánh đầu tiên thì được chia 10 (*mười*) lá bài, số lá bài còn lại để úp trên bàn giữa những người tham gia. Người chia bài được quyền đánh bài trước, theo vòng đánh của ván bài từ trái sang phải, người kế tiếp có quyền ăn (*lấy*) hoặc không ăn lá bài này; nếu ăn lá bài thì thắng 10.000 đồng của người đánh bài (*gọi là ăn gà*) với điều kiện khi kết thúc ván bài, phải có phỏm liên quan đến lá bài đã ăn. “*Phỏm*” có nghĩa là: ba đến bốn lá bài cùng ký hiệu hoặc từ ba lá bài trở lên liên kế với nhau tạo thành một xanh cùng nước (*cơ, rô, chuồn, bích*). Sau khi ăn lá bài, phải đánh xuống chiếu bạc 01 lá bài khác trong bộ bài của mình. Trường hợp không ăn lá bài thì phải bốc 01 lá bài trên cùng của những lá bài còn lại để úp trên bàn rồi đánh xuống 01 lá bài. Cứ tiếp tục đánh như vậy đối với những người tiếp theo trong vòng đánh của ván bài. Người nào bị ăn lá bài thứ 02 trong ván bài thì thua 20.000 đồng, người nào bị ăn lá bài thứ 03 trong ván bài thì thua 30.000 đồng cho người ăn lá bài.

Khi đang tiến hành đánh ván bài, người nào có 09 lá bài hoặc 10 lá bài đều nằm trong phỏm thì người đó “*Ừ*” (09 lá bài) hoặc “*Ừ tròn*” (10 lá bài), ván bài kết thúc, tính tiền thắng thua. Người đến “*Ừ*” hoặc “*Ừ tròn*” thắng 03 người còn lại 50.000 đồng/người. Người đến “*Ừ*” hoặc “*Ừ tròn*” do ăn 03 lá bài của cùng một người thì người bị ăn 03 lá bài đó phải “*đền Ừ*” hoặc “*đền Ừ tròn*” thua số tiền 150.000 đồng, 02 người còn lại không ăn, không thua. Cả nhóm thỏa thuận không tính tiền ăn, thua lá bài K (*Già*). Nếu không có người nào “*Ừ*” hoặc “*Ừ tròn*”, người nào đánh lá bài thứ 04 xuống

chiếu bạc thì cả nhóm hạ bài, xuất trình các phỏm. Các lá bài không nằm trong phỏm được tính điểm để xác định người thắng, thua (*điểm bài được tính theo ký hiệu điểm số trên lá bài; riêng lá bài J tính 11 điểm, lá bài Q tính 12 điểm, lá bài K tính 13 điểm, lá bài A (xì) tính 01 điểm*). Người nào ít điểm nhất thì thắng ván bài, người ít điểm thứ nhì thì thua 10.000 đồng, người ít điểm thứ ba thua 20.000 đồng và người thua chót thua 30.000 đồng. Người nào không có phỏm thì thua 40.000 đồng cho người thắng ván bài (“Cháy”). Trường hợp người chơi bằng điểm nhau thì người nào hạ bài trước sẽ là người thắng. Khi kết thúc ván bài, người thắng ván bài sẽ chia bài và đánh trước ở ván tiếp theo. Trong quá trình đánh phỏm, người nào “Ù” hoặc “Ù tròn” hoặc thắng ván bài phải bỏ vào một hủ nhựa để trên bàn số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng gọi là bỏ vào lon. Số tiền này cả nhóm dùng để trả tiền mua nước uống cuối buổi chơi đánh bạc. Cả nhóm chơi đánh bạc trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, chơi được khoảng 07 ván bài thì bị tổ công tác của Công an phường P phát hiện, lập biên bản.

Đối với Nguyễn Tấn D: Ngày 04/02/2021, D bị Công an phường P, thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, nộp phạt ngày 04/02/2021. Trong khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì ngày 12/10/2021, D lại có hành vi đánh bạc trái phép nêu trên. D mang theo số tiền 140.000 đồng để đánh bạc. Đến thời điểm bị Cơ quan Công an phát hiện, D thua hết 120.000 đồng, còn lại 20.000 đồng D để trong túi quần bị phát hiện thu giữ.

Đối với Trần K: Ngày 04/02/2021, K bị Công an phường P, thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, nộp phạt ngày 04/02/2021. Trong khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì ngày 12/10/2021, K lại có hành vi đánh bạc trái phép nêu trên. K mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Đến thời điểm bị Cơ quan Công an phát hiện, K thua hết 40.000 đồng. Khi thấy Công an, K bỏ chạy đến khi Công an lập biên bản xong thì K quay lại nhà bà Ung Thị G và bị mời vào làm việc, thu giữ số tiền còn lại 160.000 đồng.

Đối với Phan Đình Đ mang theo số tiền 380.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thắng được 40.000 đồng. Khi bị Cơ quan Công an phát hiện, Đ bỏ chạy và bỏ lại trên ghế nhựa tại vị trí Đ ngồi số tiền 420.000 đồng.

Đối với Nguyễn Khang U mang theo số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng không thua, khi bị phát hiện Huy bỏ chạy làm rơi số tiền 100.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tấn D, Trần K, Phan Đình Đ và Nguyễn Khang U sử dụng để đánh bạc là 820.000 (*tám trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Tấn D, Trần K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ, tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Tấn D** và **Trần K** phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tấn D;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần K;

Xử phạt: Bị cáo Trần K **03** (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Trần K 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/02/2022, bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tiền; bị cáo Trần K kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn D: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 40.000.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn D cung cấp chứng cứ mới là gia đình bị cáo khó khăn: Có mẹ già yếu, có 3 con nhỏ; bản thân đang bị bệnh tiểu đường. Tuy nhiên, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nặng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

- Đối với bị cáo Trần K:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo 03 tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới: Gia đình bị cáo khó khăn, cha ruột bị bệnh, tự nguyện nộp số tiền phạt 5.000.0000 đồng, các chứng cứ này là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, nhân thân của bị cáo không tốt, đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên hình phạt mà cấp sơ thẩm xử áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, không nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn D và Trần K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc ban đầu, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xác định được: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/10/2021, tại quán cà phê – bida bà Ung Thị G (khối phố A, phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam), bị cáo Nguyễn Tấn D và Trần K đã cùng với Nguyễn Khang U và Phan Đình Đ tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, dưới hình thức “Phỏm”. Tổng số tiền cả nhóm sử dụng để đánh bạc là 820.000 đồng, trong đó: Bị cáo Nguyễn Tấn D mang theo số tiền 140.000 đồng để đánh bạc, thua hết 120.000 đồng, số tiền còn lại 20.000 đồng đã bị Công an thu giữ. Bị cáo Trần K mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, thua hết 40.000 đồng, số tiền còn lại 160.000 đồng đã bị Công an thu giữ.

Số tiền bị cáo D và K sử dụng đánh bạc lần này dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 04/02/2021, D và K đã bị Công an phường P, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính. Nên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Quảng Nam đã kết án các bị cáo Nguyễn Tấn D và Trần K về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Tấn D: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 40.000.000 đồng.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D cung cấp chứng cứ gia đình bị cáo khó khăn: Có mẹ già yếu, có 3 con nhỏ; bản thân đang bị bệnh tiểu đường (có xác nhận của UBND phường P, TP Y). Đây là những chứng cứ mới, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm mức phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Tấn D là phù hợp.

- Đối với bị cáo Trần K: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần K 03 tháng tù và phạt bổ sung 10.0000.0000 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần K cung cấp chứng cứ mới: Gia đình bị cáo khó khăn, bản thân là lao động chính (có xác nhận của UBND phường P, TP Y); cha ruột bị bệnh nặng (bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính), con còn nhỏ; tự nguyện nộp số tiền phạt 5.000.000 đồng. Đây là những chứng cứ mới, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, chuyển sang hình phạt tiền đối với bị cáo Trần K là phù hợp.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Tấn D, Trần K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D và Trần K, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần K **35.000.000** (Ba mươi lăm triệu) đồng, về tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn D **30.000.000** (Ba mươi triệu) đồng, về tội: “Đánh bạc”..

2. Các bị cáo Nguyễn Tấn D, Trần K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 07/6/2022).

**Nơi nhận:**

- Cơ quan tiến hành TT;
- Người TGTT;
- Phòng PV06 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q. Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Phú**